DANH SÁCH CẤP BẰNG CỬ NHÂN

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp hạng TN	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ngày cấp	Ghi chú
1	Nông Hoàng Hằng	11/2/1999	Giỏi	TQUA002526	ĐHCQ2023/001	6/24/2023	
2	Diệp Khánh Duyên	4/20/2001	Giỏi	TQUA002527	ĐHCQ2023/002	6/24/2023	
3	Vi Thị Hiền	7/14/2001	Khá	TQUA002528	ĐHCQ2023/003	6/24/2023	
4	Hán Thanh Huế	8/28/2001	Khá	TQUA002529	ĐHCQ2023/004	6/24/2023	
5	Nguyễn Thu Hương	4/25/2001	Giỏi	TQUA002530	ĐHCQ2023/005	6/24/2023	
6	Hoàng Thị Thanh Lam	11/29/2001	Giỏi	TQUA002531	ĐHCQ2023/006	6/24/2023	
7	Nông Thị Hương Lan	3/14/2001	Khá	TQUA002532	ĐHCQ2023/007	6/24/2023	
8	Âu Thị Ly Na	7/24/2001	Khá	TQUA002533	ĐHCQ2023/008	6/24/2023	
9	Ma Thị Nhung	10/15/2001	Giỏi	TQUA002534	ĐHCQ2023/009	6/24/2023	
10	Ma Thị Thu Niềm	11/10/2001	Khá	TQUA002535	ĐHCQ2023/010	6/24/2023	
11	Ma Thị Thao	8/6/2001	Khá	TQUA002536	ĐHCQ2023/011	6/24/2023	
12	Hà Phương Thảo	1/3/2001	Khá	TQUA002537	ĐHCQ2023/012	6/24/2023	
13	Vàng Thị Thiêm	2/5/2001	Khá	TQUA002538	ĐHCQ2023/013	6/24/2023	

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp hạng TN	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ngày cấp	Ghi chú
14	Trương Thị Hoài Thu	7/1/2001	Khá	TQUA002539	ĐHCQ2023/014	6/24/2023	
15	Nguyễn Thị Trang	7/23/2001	Xuất sắc	TQUA002540	ĐHCQ2023/015	6/24/2023	
16	Vũ Thục Vân	11/1/2001	Khá	TQUA002541	ĐHCQ2023/016	6/24/2023	
17	Hoàng Thị Xay	3/10/2001	Giỏi	TQUA002542	ĐHCQ2023/017	6/24/2023	
18	Đặng Thị Yến	9/8/2001	Giỏi	TQUA002543	ĐHCQ2023/018	6/24/2023	
19	Hỏa Thị Yến	4/6/2001	Khá	TQUA002544	ĐHCQ2023/019	6/24/2023	
20	Bùi Thị Phương Châm	9/13/2001	Giỏi	TQUA002546	ĐHCQ2023/020	6/24/2023	
21	Lý Thị Vân Chinh	4/11/2001	Giỏi	TQUA002547	ĐHCQ2023/021	6/24/2023	
22	Nguyễn Thị Duyên	9/30/2001	Giỏi	TQUA002548	ĐHCQ2023/022	6/24/2023	
23	Ma Thị Hương Giang	1/24/2001	Khá	TQUA002549	ĐHCQ2023/023	6/24/2023	
24	Nguyễn Thùy Giang	8/1/2001	Khá	TQUA002550	ĐHCQ2023/024	6/24/2023	
25	Trần Giang	1/1/2001	Khá	TQUA002551	ĐHCQ2023/025	6/24/2023	
26	Trần Hương Giang	26/06/1999	Xuất sắc	TQUA002552	ĐHCQ2023/026	6/24/2023	
27	Phạm Hoàng Hà	10/19/2001	Khá	TQUA002553	ĐHCQ2023/027	6/24/2023	

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp hạng TN	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ngày cấp	Ghi chú
28	Hoàng Thị Hạnh	11/6/2001	Khá	TQUA002554	ĐHCQ2023/028	6/24/2023	
29	Lý Thị Hiền	7/10/2001	Khá	TQUA002555	ĐHCQ2023/029	6/24/2023	
30	Hoàng Thị Hiệu	5/17/2001	Khá	TQUA002556	ĐHCQ2023/030	6/24/2023	
31	Nguyễn Mai Hoa	2/17/2001	Giỏi	TQUA002557	ĐHCQ2023/031	6/24/2023	
32	Triệu Thị Thanh Hoài	10/22/2001	Khá	TQUA002558	ĐHCQ2023/032	6/24/2023	
33	Trần Mạnh Hoàng	12/7/2001	Khá	TQUA002559	ĐHCQ2023/033	6/24/2023	
34	Triệu Duy Huân	5/11/2001	Khá	TQUA002560	ĐHCQ2023/034	6/24/2023	
35	Đặng Ngọc Huyền	10/12/2001	Khá	TQUA002561	ĐHCQ2023/035	6/24/2023	
36	Đoàn Thị Thu Huyền	3/8/2001	Giỏi	TQUA002562	ĐHCQ2023/036	6/24/2023	
37	Hoàng Thu Huyền	5/19/2001	Khá	TQUA002563	ĐHCQ2023/037	6/24/2023	
38	Phạm Thị Hương	4/23/2001	Giỏi	TQUA002564	ĐHCQ2023/038	6/24/2023	
39	Tô Thị Mai Hương	3/10/2001	Khá	TQUA002565	ĐHCQ2023/039	6/24/2023	
40	Nông Thị Khanh	5/12/2001	Khá	TQUA002566	ĐHCQ2023/040	6/24/2023	
41	Chẩu Văn Kiểm	10/13/2001	Giỏi	TQUA002567	ĐHCQ2023/041	6/24/2023	

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp hạng TN	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ngày cấp	Ghi chú
42	Hoàng Phương Liên	5/7/2001	Khá	TQUA002568	ĐHCQ2023/042	6/24/2023	
43	Chu Lê Khánh Linh	3/28/2001	Giỏi	TQUA002569	ĐHCQ2023/043	6/24/2023	
44	Hà Ngọc Linh	10/11/1999	Khá	TQUA002570	ĐHCQ2023/044	6/24/2023	
45	Ma Thị Thùy Linh	9/16/2001	Khá	TQUA002571	ĐHCQ2023/045	6/24/2023	
46	Ma Thị Loan	5/3/2001	Khá	TQUA002572	ĐHCQ2023/046	6/24/2023	
47	Ma Thị Loan	7/27/2000	Khá	TQUA002573	ĐHCQ2023/047	6/24/2023	
48	Lê Thanh Mai	7/13/2001	Giỏi	TQUA002574	ĐHCQ2023/048	6/24/2023	
49	Lương Ngọc Mai	4/20/2001	Khá	TQUA002575	ĐHCQ2023/049	6/24/2023	
50	Hoàng Thị Hồng Ngát	7/18/2001	Giỏi	TQUA002576	ĐHCQ2023/050	6/24/2023	
51	Nguyễn Thị Kim Ngân	2/25/2001	Giỏi	TQUA002577	ĐHCQ2023/051	6/24/2023	
52	Ma Thị Hồng Nhung	1/10/2001	Khá	TQUA002578	ĐHCQ2023/052	6/24/2023	
53	Ma Thị Hồng Nhung	6/23/2001	Giỏi	TQUA002579	ĐHCQ2023/053	6/24/2023	
54	Hứa Thị Mai Sao	11/16/2001	Giỏi	TQUA002580	ĐHCQ2023/054	6/24/2023	
55	Hoàng Thị Quỳnh Sim	9/19/2001	Khá	TQUA002581	ĐHCQ2023/055	6/24/2023	

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp hạng TN	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ngày cấp	Ghi chú
56	Bàn Thị Thanh	1/16/2001	Khá	TQUA002582	ĐHCQ2023/056	6/24/2023	
57	Lưu Phương Thảo	9/13/2001	Xuất sắc	TQUA002583	ĐHCQ2023/057	6/24/2023	
58	Ma Thị Thắm	9/25/2001	Giỏi	TQUA002584	ĐHCQ2023/058	6/24/2023	
59	Trần Thị Thu Thùy	6/21/2001	Giỏi	TQUA002585	ĐHCQ2023/059	6/24/2023	
60	Lục Thị Thùy Trang	6/9/2001	Giỏi	TQUA002586	ĐHCQ2023/060	6/24/2023	
61	Lương Thị Thu Trang	1/6/2001	Khá	TQUA002587	ĐHCQ2023/061	6/24/2023	
62	Nông Thùy Trang	3/10/2001	Khá	TQUA002588	ĐHCQ2023/062	6/24/2023	
63	CHOUAYA CHONGPORNENGCHUE	12/2/1998	Khá	TQUA002589	ĐHCQ2023/063	6/24/2023	
64	Vũ Thị Huệ	6/10/1992	Xuất sắc	TQUA002590	ĐHCQ2023/064	6/24/2023	
65	Quan Thị Liễu	1/7/2001	Giỏi	TQUA002591	ĐHCQ2023/065	6/24/2023	
66	Trần Thị Thu Phương	4/21/2001	Khá	TQUA002592	ĐHCQ2023/066	6/24/2023	
67	Sùng Thị Theo	3/16/2001	Khá	TQUA002593	ĐHCQ2023/067	6/24/2023	
68	Trần Đức Long	6/20/2000	Khá	TQUA002594	ĐHCQ2023/068	6/24/2023	
69	MIKIMOUA YONGMAMOUA	10/4/2000	Khá	TQUA002595	ĐHCQ2023/069	6/24/2023	

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp hạng TN	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ngày cấp	Ghi chú
70	Hoàng Đình Kiệt	4/16/1999	Khá	TQUA002596	ĐHCQ2023/070	6/24/2023	K 2018
71	Phan Ngọc Hiếu	12/3/2001	Khá	TQUA002597	ĐHCQ2023/071	6/24/2023	
72	Đinh Thị Hà My	2/1/2001	Khá	TQUA002598	ĐHCQ2023/072	6/24/2023	
73	Nịnh Thị Huệ	12/2/1995	Khá	TQUA002599	ĐHCQ2023/073	6/24/2023	Lớp B - K 2018
74	Trần Thị Thùy Linh	12/20/2000	Giỏi	TQUA002600	ĐHCQ2023/074	6/24/2023	Lớp A - K 2018
75	FUELY CHIAXALY	5/12/1997	Khá	TQUA002601	ĐHCQ2023/075	6/24/2023	
76	Đặng Thị Diệu Ly	9/16/2001	Khá	TQUA002602	ĐHCQ2023/076	6/24/2023	
77	LANG SENGPHACHANH	7/11/1999	Khá	TQUA002603	ĐHCQ2023/077	6/24/2023	
78	Trương Hải Sơn	12/6/1997	Khá	TQUA002786	ĐHCQ2023/078	6/24/2023	
79	Hà Thủy Tiên	4/10/2001	Khá	TQUA002604	ĐHCQ2023/079	6/24/2023	
80	XAYACHAK VONGVIENGKHAM	3/28/2001	Khá	TQUA002605	ĐHCQ2023/080	6/24/2023	
81	Phạm Thị Ngọc Ánh	7/25/2001	Giỏi	TQUA002606	ĐHCQ2023/081	6/24/2023	
82	Hoàng Thị Ly Diệu	2/27/2001	Khá	TQUA002607	ĐHCQ2023/082	6/24/2023	
83	Từ Quang Dương	9/20/1995	Khá	TQUA002608	ĐHCQ2023/083	6/24/2023	

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp hạng TN	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ngày cấp	Ghi chú
84	Lý Thị Khuy	9/20/2001	Khá	TQUA002609	ĐHCQ2023/084	6/24/2023	
85	Hoàng Thị Lan	10/7/2001	Khá	TQUA002610	ĐHCQ2023/085	6/24/2023	
86	Vũ Thị Diễm Quỳnh	12/3/2001	Giỏi	TQUA002611	ĐHCQ2023/086	6/24/2023	
87	Nguyễn Phương Thảo	7/28/2001	Khá	TQUA002612	ĐHCQ2023/087	6/24/2023	
88	Đàm Quang Trung	4/21/1995	Khá	TQUA002613	ĐHCQ2023/088	6/24/2023	
89	Đinh Minh Tú	9/1/2001	Khá	TQUA002614	ĐHCQ2023/089	6/24/2023	
90	Lương Thị Hà Vân	9/22/2001	Khá	TQUA002615	ĐHCQ2023/090	6/24/2023	
91	Hoàng Thị Khánh	5/9/2001	Khá	TQUA002616	ĐHCQ2023/091	6/24/2023	
92	Hoàng Dịu Hiên	12/4/2001	Giỏi	TQUA002545	ĐHCQ2023/092	6/24/2023	

DANH SÁCH CẤP BẰNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp loại TN	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ngày cấp	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Cúc	10/31/2002	Khá	TQUB000948	CĐCQ2023/001	6/24/2023	
2	Nguyễn Thùy Dung	12/26/2000	Khá	TQUB000949	CĐCQ2023/002	6/24/2023	
3	Bàn Thị Hà	10/20/1999	Giỏi	TQUB000950	CĐCQ2023/003	6/24/2023	
4	Bùi Thị Thu Huyền	3/20/2001	Khá	TQUB000951	CĐCQ2023/004	6/24/2023	
5	Bàn Thị Pham	6/11/1999	Khá	TQUB000952	CĐCQ2023/005	6/24/2023	
6	Lê Thúy Quỳnh	6/1/2001	Giỏi	TQUB000953	CĐCQ2023/006	6/24/2023	
7	Vũ Thị Thu	12/17/2002	Khá	TQUB000954	CĐCQ2023/007	6/24/2023	
8	Phạm Thị Tươi	10/6/1993	Giỏi	TQUB000955	CĐCQ2023/008	6/24/2023	
9	Hà Thị Yên	7/6/2002	Giỏi	TQUB000956	CĐCQ2023/009	6/24/2023	
10	Nông Thị Hải Yến	11/20/1997	Giỏi	TQUB000957	CĐCQ2023/010	6/24/2023	